

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã AĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp TL, xã AĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1956 và bà Trần Ngọc A, sinh năm 1957; bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo có vợ là chị Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 17/02/2020, Nguyễn Tấn Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2020 và chấp hành xong án phí ngày 06/5/2020.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 17/12/2007, Nguyễn Tấn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2008 và chấp hành xong án phí ngày 03/3/2008.

- Ngày 26/12/2017, Nguyễn Tấn Đ bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 610/QĐ-TA về việc đưa vào Cở sở cai nghiện bắt buộc số 3 trong thời hạn 01 năm, chấp hành xong ngày 09/01/2019.

Ngày 10/02/2022, Nguyễn Tấn Đ bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Đình L, sinh năm 1982 và chị Thái Thị Y, sinh năm 1987; cùng địa chỉ thường trú: Ấp TL, xã АД, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/02/2020, Nguyễn Tấn Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 08 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đ chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/6/2020.

Trưa ngày 16/9/2021, do không có tiền tiêu xài, Đ nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, biển số 60M4-0075 từ nhà tại ấp TL, xã АД, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương chạy dọc theo đường lộ 7A để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến trước cổng khu đô thị Megacity thuộc ấp Tân Lập, xã An Điền, Đ điều khiển xe rẽ vào 01 con đường đất. Lúc này, Đ phát hiện 01 căn nhà đang xây dựng chưa hoàn thiện, cửa cổng khóa, không có người trông coi nên Đ dừng xe dừng trước cổng rồi chui qua khe hở bên dưới cửa cổng đi vào bên trong thì phát hiện ở phía trước sân có 01 máy bơm nước màu xám, hiệu MH. Đ liền dùng tay tháo máy bơm cầm trên tay, định mang ra ngoài thì bị anh Trần Đình L và chị Thái Thị Y là chủ nhà, vừa đến phát hiện nên đã giữ Đ lại và giao cho Công an xã An Điền. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu DAYANG, màu nâu, biển số 60M4-0075 và 01 máy bơm nước màu xám, hiệu MH.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 máy bơm nước công suất 01HP, màu xám, hiệu MH đã qua sử dụng trị giá 1.067.000 đồng.

Ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho 01 máy bơm nước công suất 01HP, màu xám, ký hiệu MH cho anh Trần Đình L. Anh L nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSBC ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 76/CT-VKSBC ngày 15 tháng 4 năm 2022.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 76/CT-VKSBC ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu DAYANG, màu nâu, biển số 60M4-0075, số máy VTRDY150FMG-80317537, số khung VMXPCG0012U317537 (xe không gương, không khóa, không bửng, xe cũ nát, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra, người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Tấn Đ có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 16/9/2021, tại ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Đ có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy bơm nước công suất 01HP, màu xám, ký hiệu MH trị giá 1.067.000 đồng của anh Trần Đình L thì bị anh L phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 76/CT-VKSBC ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại đã lén lút chiếm đoạt là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu từng bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” năm 2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2008 và chấp hành xong án phí ngày 03/3/2008. Tiếp đó, bị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 610/QĐ-TA ngày 26/12/2017 về việc đưa vào cỡ sở cai nghiện bắt buộc số 3 trong thời hạn 01 năm, đã chấp hành xong ngày 09/01/2019. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù vào ngày 17/02/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2020 và chấp hành xong án phí ngày 06/5/2020. Bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên với lần phạm tội này cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 máy bơm nước công suất 01HP, màu xám, ký hiệu MH: Đây là tài sản hợp pháp của bị hại anh Trần Đình L và chị Thái Thị Y nên ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho 01 máy bơm nước công suất 01HP, màu xám, ký hiệu MH cho anh Trần Đình L. Anh L nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu DAYANG, màu nâu, biển số 60M4-0075: Xe này do ông Nguyễn QD (sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: Ấp TM2, xã PT, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký. Vào năm 2015, ông QD đã bán lại xe này cho một người đàn ông tên Tèo quê ở Sóc Trăng (không rõ nhân thân lai lịch), ông QD có giao giấy tờ xe nhưng không làm giấy tờ mua bán. Năm 2021, Nguyễn Tấn Đ khai mua xe này của Thành (không rõ nhân thân lai lịch), không có Giấy chứng nhận đăng ký xe và không làm giấy tờ mua bán. Qua kết quả tra cứu, được biết xe này không nằm trong Cơ sở dữ liệu xe vật chứng lưu giữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tính đến ngày 02/3/2022. Qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy xe này là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Tấn Đ, bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu DAYANG, màu nâu, biển số 60M4-0075, số máy VTRDY150FMG-80317537, số khung VMXPCG0012U317537 (xe không gương, không khóa, không bửng, xe cũ nát, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân thị xã Bến Cát)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh

